

Bản án số: 16/2023/KDTM-ST

Ngày: 25-4-2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nhơn

2. Bà Lê Thị Phước Mãng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân- Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 32/2022/TLST- KDTM ngày 10/11/2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-KDTM ngày 09/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-KDTM ngày 04/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: T.C.T.Đ.L.

Trụ sở: 35 T.Đ.T, phường B.N, Quận Q, TP.HCM.

Đơn vị trực thuộc: Chi nhánh T.C.T.Đ.L - Công ty Đ.L.B.P.

Địa chỉ: 718 K.D.V, Phường D, Quận Y, TP.HCM.

Đại diện ủy quyền:

1/ Ông T.P.H

2/ Ông N.T.T

(Theo Văn bản ủy quyền số 4437/UQ-PCBP ngày 31/12/2021; (Đương sự vắng mặt).

2. Bị đơn: C.T.T.L.

Địa chỉ trụ sở: 433/11 N.V.L, Phường S, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn T.C.T.Đ.L có ông N.T.T đại diện trình bày:

C.T.T.L ký hợp đồng mua bán điện số 16/000730, ngày 18/7/2016 (Mã khách hàng PE06000092182) với T.C.T.Đ.L đại diện bởi chi nhánh T.C.T.Đ.L – Công ty Đ.L.B.P; mục đích kinh doanh dịch vụ tại địa chỉ: 433/11 N.V.L, Phường S, Quận Y. Trong quá trình sử dụng điện, C.T.T.L đã nợ 1 kỳ tiền điện 30 ngày (từ 23/11/2020 đến 22/12/2020) với số tiền còn nợ là 8.900.441 đồng đến tháng 5/2022 C.T.T.L đã thanh toán số tiền 598.250đồng, C.T.T.L còn nợ số tiền 8.302.191 đồng.

Công ty Đ.L.B.P đã nhiều lần nhắc nhở C.T.T.L phải thanh toán tiền điện nêu trên nhưng C.T.T.L vẫn không thanh toán. Nay T.C.T.Đ.L yêu cầu C.T.T.L thanh toán số tiền điện còn nợ là 8.302.191 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng: số 4132026, kỳ hóa đơn tháng 5/2022 số tiền 8.302.191 đồng (sử dụng điện từ ngày 23/11/2020 đến ngày 22/12/2020)

Nguyên đơn T.C.T.Đ.L có đại diện ủy quyền là ông N.T.T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn C.T.T.L: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng người đại diện C.T.T.L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về yêu cầu của nguyên đơn buộc C.T.T.L thanh toán số tiền điện còn nợ là 8.302.191 đồng là có cơ sở xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung yêu cầu của T.C.T.Đ.L với C.T.T.L, hai bên ký Hợp đồng mua bán điện mục đích kinh doanh dịch vụ tại địa chỉ 433/11 N.V.L, Phường S, Quận Y nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39.

Nguyên đơn T.C.T.Đ.L có đại diện ủy quyền là ông N.T.T có đơn xin vắng mặt; Bị đơn C.T.T.L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ để đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Hợp đồng mua bán điện số 16/000730, ngày 18/7/2016 (Mã khách hàng PE06000092182) được ký kết giữa T.C.T.Đ.L và C.T.T.L để phục vụ cho mục đích kinh doanh tại địa chỉ số 433/11 N.V.L, Phường S, Quận Y; về điều khoản thỏa thuận và phương thức thanh toán và hiệu lực của hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận và được ghi nhận trong hợp đồng mua bán điện.

Căn cứ vào Hóa đơn giá trị gia tăng: số 4132026, kỳ hóa đơn tháng 5/2022 số tiền 8.302.191 đồng (sử dụng điện từ ngày 23/11/2020 đến ngày 22/12/2020). Tổng số tiền điện còn thiếu là 8.302.191 đồng và Thông báo thời điểm ngừng cung cấp điện do quá hạn thanh toán

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực, nguyên đơn đã thực hiện việc thông báo cụ thể số tiền nợ của các kỳ thanh toán, bị đơn đã nhận được đầy đủ các thông báo trên nhưng không thanh toán. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định khoản 4 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện số 16/000730 ngày 18/7/2016 về hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện thì bên mua điện phải thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày bên bán điện thông báo lần đầu. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng trong đó gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn

số tiền nợ là 8.302.191 (tám triệu, ba trăm lẻ hai nghìn, một trăm chín mươi mốt) đồng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn T.C.T.Đ.L không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn C.T.T.L phải chịu án phí trên tổng số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn T.C.T.Đ.L.

Buộc C.T.T.L phải có nghĩa vụ thanh toán cho T.C.T.Đ.L số tiền nợ phát sinh từ việc sử dụng điện theo Hợp đồng mua bán điện 16/000730 mã khách hàng: PE06000092182 ngày 18/7/2016 là: 8.302.191 (tám triệu, ba trăm lẻ hai nghìn, một trăm chín mươi mốt) đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: C.T.T.L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

T.C.T.Đ.L không phải chịu án phí. Hoàn trả cho T.C.T.Đ.L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012694 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy